

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21-4-2020

V/v : *Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Lan Anh và bà Hà Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 189 đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Duy T, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 3, phòng PC 03 công an tỉnh Lạng Sơn, số 15 đường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Số 52, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2020, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Duy T chung sống với nhau từ ngày 30/4/2012, trước khi kết hôn vợ chồng được tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau không bị ai ép buộc, được gia đình tổ chức kết hôn theo phong tục, tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường và bắt đầu phát sinh những mâu

thuần nhỏ nhất trong cuộc sống, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T không quan tâm vun vén gia đình, không chăm lo cho vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, trong thời gian ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Duy T.

Về con chung: Chị và anh Đinh Duy T có 01 con chung là cháu Đinh Gia B, sinh ngày 06/8/2012. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu B sống cùng chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi cháu B đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Duy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian chung sống với nhau đúng như chị Vũ Thị Thu H đã trình bày. Năm 2012 khi anh chị kết hôn, anh T đang là sinh viên của trường Học viện cảnh sát, theo quy định của ngành anh T phải tiến hành xác minh gia đình vợ mới được kết hôn. Do chưa kịp hoàn tất thủ tục theo quy định, nên khi về chung sống, anh và chị H vẫn chưa thể đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật được. Từ khi về chung sống, vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thỉnh thoảng có cãi, mắng nhau. Tuy nhiên khi nảy sinh mâu thuẫn anh chị không thể ngồi lại nói chuyện với nhau tìm hướng giải quyết nên mâu thuẫn ngày càng lớn vì vậy cuối năm 2019 chị H đã dọn về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm không còn, chị H yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có một con chung như chị H trình bày. Khi ly hôn anh đồng ý để chị Vũ Thị Thu H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh tự nguyện cấp dưỡng với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai cháu Đinh Gia B, cháu B trình bày nếu bố mẹ không ở với nhau nữa cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là Vũ Thị Thu H.

Tại Biên bản hòa giải chị Vũ Thị Thu H và anh Đinh Duy T đã thống nhất chị Vũ Thị Thu H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Gia B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đinh Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị Vũ Thị Thu H và anh Đinh Duy T giữ nguyên ý kiến về quan hệ hôn nhân, việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra anh chị còn thống nhất phương thức cấp dưỡng cho con được thực hiện định kỳ vào cuối tháng 12 hàng năm, cụ thể là mỗi năm anh Đinh Duy T phải cấp

dưỡng nuôi con là 24.000.000đồng, bắt đầu từ khi tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, Bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Vũ Thị Thu H và anh Đinh Duy T là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Thị Thu H và anh Đinh Duy T, giao con chung là cháu Đinh Gia B, sinh ngày 06/8/2012 cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đinh Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng thực hiện mỗi năm một lần là 24.000.000đồng, vào cuối tháng 12 hàng năm, cấp dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Đinh Duy T phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, vì vậy xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đinh Duy T có hộ khẩu thường trú tại công an tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ số 15 đường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số 52 đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H và anh Đinh Duy T chung sống với nhau từ năm 2012, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng anh chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh*

quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...". Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Đinh Duy T không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Đinh Duy T là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị Thu H và anh Đinh Duy T có một con chung là Đinh Gia B, sinh ngày 06/8/2012. Anh chị đã thống nhất chị Vũ Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi đủ 18 tuổi, anh Đinh Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ mỗi năm một lần, cụ thể vào cuối tháng 12 hàng năm anh Đinh Duy T phải cấp dưỡng nuôi con là 24.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy nội dung thỏa thuận giữa anh Đinh Duy T và chị Vũ Thị Thu H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của cháu Đinh Gia B. Do vậy cần công nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Thị Thu H và anh Đinh Duy T, ngoài ra cần tuyên thêm nghĩa vụ trả lãi nếu chậm thực hiện nghĩa vụ và quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị Thu H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; anh Đinh Duy T là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 58; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Đinh Duy T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Thị Thu H và anh Đinh Duy T, cụ thể là chị Vũ Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đinh Gia B, sinh ngày 06/8/2012 đến khi con chung đủ

18 tuổi. Anh Đinh Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi năm một lần với số tiền 24.000.000đồng (*hai mươi tư triệu đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi, thực hiện cấp dưỡng vào cuối tháng 12 hàng năm, thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/4/2020).

Anh Đinh Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị Vũ Thị Thu H và anh Đinh Duy T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung : Không có

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H và anh Đinh Duy T mỗi người phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Vũ Thị Thu H đã nộp đủ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0002146 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thu H và anh Đinh Duy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Thị Phương Thảo